

Số: 37/2025/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 12 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: chị Ngô Thị Q, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Mai Tiên H, sinh năm 1989; địa chỉ: xóm C Hồ N, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Q và anh Mai Tiên H. Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị Q và anh Mai Tiên H chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Ngô Thị Q và anh Mai Tiên H có 01 con chung là cháu Mai An N, sinh ngày 13/8/2023. Giao cho chị Ngô Thị Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu M An Nhiên cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Mai Tiên H phải thanh toán tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ngô Thị Q hàng tháng đối với cháu M An Nhiên số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 6 năm 2025 cho đến khi cháu M An Nhiên đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.2. Về chia tài sản: chị Ngô Thị Q và anh Mai Tiên H thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Ngô Thị Q phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn; anh Mai Tiên H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc chị Ngô Thị Q chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ngô Thị Q đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001613 ngày 28/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Yên Mạc,
- huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu Tòa.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Hồng

